

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 184/2020/DS-ST

Ngày: 31-12-2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Út.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 459/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2020/QĐST-DS ngày 14/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, Ấp A, xã C, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Chị Trần Thị B, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh Ngô Tấn P, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 441, tổ 58, ấp A, xã C, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Vào năm 2019 và 2020 chị có tổ chức chơi nhiều dây hụi, vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B có tham gia chơi 23 phần hụi của 11 dây hụi và mượn 01 phần hụi cụ thể như sau:

* Hụi tuần:

1/ Dây hụi tuần 300.000 đồng, khai ngày 09/02/2020 (16/01 âm lịch/2020), mỗi tuần khai 01 lần vào ngày chủ nhật, hụi đã mãn vào ngày 20/9/2020. Dây hụi gồm có 33 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tuần phải đóng hụi chết là 300.000

đồng. Hui viên nào hót được hui thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 150.000 đồng.

Dây hui này vợ chồng anh H và chị B hót hui lần thứ 04, được số tiền là 7.190.000 đồng và lần thứ 07 được số tiền là 7.200.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B. Sau khi hót hui anh H và chị B đóng hui chết được 20 tuần rồi không đóng nữa. Dây hui này anh H và chị B còn thiếu chị 06 phần hui chết của 02 phần hui với số tiền là 3.600.000 đồng;

2/ Dây hui tuần 300.000 đồng, khai ngày 09/02/2020 (16/01 âm lịch/2020), mỗi tuần khai 01 lần vào ngày chủ nhật, hui đã mãn vào ngày 20/9/2020. Dây hui gồm có 33 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hui là đến ngày khai hui nếu hui viên nào bỏ thăm cao thì hót được hui, hui viên nào hót hui rồi thì mỗi tuần phải đóng hui chết là 300.000 đồng. Hui viên nào hót được hui thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 150.000 đồng.

Dây hui này vợ chồng anh H và chị B hót hui lần thứ 07, được số tiền là 7.275.000 đồng và lần thứ 10 được số tiền là 7.425.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B. Sau khi hót hui anh H và chị B đóng hui chết được 17 tuần rồi không đóng nữa. Dây hui này anh H và chị B còn thiếu chị 06 phần hui chết của 02 phần hui với số tiền là 3.600.000 đồng;

3/ Dây hui tuần 300.000 đồng, khai ngày 09/02/2020 (16/01 âm lịch/2020), mỗi tuần khai 01 lần vào ngày chủ nhật, hui đã mãn vào ngày 20/9/2020. Dây hui gồm có 33 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hui là đến ngày khai hui nếu hui viên nào bỏ thăm cao thì hót được hui, hui viên nào hót hui rồi thì mỗi tuần phải đóng hui chết là 300.000 đồng. Hui viên nào hót được hui thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 150.000 đồng.

Dây hui này vợ chồng anh H và chị B hót hui lần thứ 07, được số tiền là 7.275.000 đồng và lần thứ 10 được số tiền là 7.425.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B. Sau khi hót hui anh H và chị B đóng hui chết được 17 tuần rồi không đóng nữa. Dây hui này anh H và chị B còn thiếu chị 06 phần hui chết của 02 phần hui với số tiền là 3.600.000 đồng;

4/ Dây hui tuần 300.000 đồng, khai ngày 16/5/2020 (24/4 âm lịch/2020), mỗi tuần khai 01 lần vào ngày thứ 07, hui đã mãn vào ngày 26/12/2020. Dây hui gồm có 33 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hui là đến ngày khai hui nếu hui viên nào bỏ thăm cao thì hót được hui, hui viên nào hót hui rồi thì mỗi tuần phải đóng hui chết là 300.000 đồng. Hui viên nào hót được hui thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 150.000 đồng.

Dây hui này vợ chồng anh H và chị B hót hui lần thứ 05, được số tiền là 6.990.000 đồng và lần thứ 09 được số tiền là 7.710.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hót hui anh H và chị B đóng hui chết được 04 tuần rồi không đóng nữa. Dây hui này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 20 phần hui chết của 02 phần hui với số tiền là 12.000.000 đồng.

*Hui tháng:

1/ Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 12/7/2019 (10/6 âm lịch/2019), mỗi tháng khai 01 lần, hụi sẽ mãn vào ngày 12/10/2021. Dây hụi gồm có 28 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 03 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi nhưng không được vượt quá 600.000 đồng, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 600.000 đồng.

Dây hụi này vợ chồng anh H và chị B hốt hụi lần thứ 02, được số tiền là 37.800.000 đồng, lần thứ 08 được số tiền 41.400.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hụi lần thứ 8 anh H và chị B đóng hụi chết được 06 tháng rồi không đóng nữa. Còn 01 phần hụi sống anh H và chị B đóng hụi sống được 12 tháng với số tiền là 16.800.000 đồng, sau đó chị ngưng không khai hụi nữa. Dây hụi này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 14 tháng hụi chết của 02 phần hụi với số tiền là 56.000.000 đồng, trong đó số tháng hụi chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 04 tháng với số tiền 16.000.000 đồng, số phần hụi chết chưa đến hạn là 10 tháng với số tiền 40.000.000 đồng;

2/ Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 12/7/2019 (10/6 âm lịch/2019), mỗi tháng khai 01 lần, hụi sẽ mãn vào ngày 12/10/2021. Dây hụi gồm có 28 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi nhưng không được vượt quá 600.000 đồng, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 600.000 đồng.

Dây hụi này vợ chồng anh H và chị B hốt hụi lần thứ 06, được số tiền là 40.200.000 đồng, lần thứ 11 được số tiền 43.200.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hụi lần thứ 11 anh H và chị B đóng hụi chết được 03 tháng rồi không đóng nữa. Dây hụi này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 14 tháng hụi chết của 02 phần hụi với số tiền là 56.000.000 đồng, trong đó số tháng hụi chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 04 tháng với số tiền 16.000.000 đồng, số phần hụi chết chưa đến hạn là 10 tháng với số tiền 40.000.000 đồng;

3/ Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 25/8/2019 (25/7 âm lịch/2019), mỗi tháng khai 01 lần, hụi sẽ mãn vào ngày 25/10/2021. Dây hụi gồm có 27 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi nhưng không được vượt quá 300.000 đồng, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 300.000 đồng.

Dây hụi này vợ chồng anh H và chị B hốt hụi lần thứ 09, được số tiền là 19.600.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hụi anh H và chị B đóng hụi chết được 03 tháng rồi không đóng nữa. Dây hụi này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 15 tháng hụi chết với số tiền là 15.000.000 đồng, trong đó số tháng hụi chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 05 tháng với số tiền 5.000.000 đồng, số phần hụi chết chưa đến hạn là 10

tháng với số tiền 10.000.000 đồng. Còn 01 phần hội sống anh H chị B đóng được 10 tháng hội sống là 7.000.000 đồng. Dây hội này sau khi cần trừ 01 phần hội sống (10.000.000 đồng) với 01 phần hội chết (15.000.000 đồng) cộng với tiền hoa hồng chị chỉ lấy $\frac{1}{2}$ là 150.000 đồng thì anh H, chị B thiếu chị 5.150.000 đồng yêu cầu trả vào 05 kỳ hội cuối khi đến hạn.

*Hội nửa tháng:

1/ Dây hội nửa tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10/8/2019 (10/7 âm lịch/2019), nửa tháng khai 01 lần, hội sẽ mãn vào ngày 15/02/2021. Dây hội gồm có 38 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội nhưng không được vượt quá 300.000 đồng, hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi tháng phải đóng hội chết là 1.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 300.000 đồng.

Dây hội này vợ chồng anh H và chị B hốt hội lần thứ 04, được số tiền là 25.800.000 đồng, lần thứ 08 được số tiền 26.700.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hội lần thứ 08 anh H và chị B đóng hội chết được 17 lần rồi không đóng nữa. Dây hội này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 13 lần hội chết của 02 phần hội với số tiền là 26.000.000 đồng, trong đó số lần hội chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 09 lần với số tiền 18.000.000 đồng, số phần hội chết chưa đến hạn là 04 lần với số tiền 8.000.000 đồng;

2/ Dây hội nửa tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 01/11/2019 (05/10 âm lịch/2019), nửa tháng khai 01 lần, hội sẽ mãn vào ngày 08/6/2021. Dây hội gồm có 40 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội nhưng không được vượt quá 300.000 đồng, hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi tháng phải đóng hội chết là 1.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 300.000 đồng.

Dây hội này vợ chồng anh H và chị B hốt hội lần thứ 07, được số tiền là 28.100.000 đồng, lần thứ 11 được số tiền 27.700.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hội lần thứ 11 anh H và chị B đóng hội chết được 09 lần rồi không đóng nữa. Dây hội này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 20 lần hội chết của 02 phần hội với số tiền là 40.000.000 đồng, trong đó số lần hội chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 09 lần với số tiền 18.000.000 đồng, số phần hội chết chưa đến hạn là 11 lần với số tiền 22.000.000 đồng;

3/ Dây hội nửa tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 01/11/2019 (05/10 âm lịch/2019), nửa tháng khai 01 lần, hội sẽ mãn vào ngày 08/6/2021. Dây hội gồm có 40 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hội là đến ngày khai hội nếu hội viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hội nhưng không được vượt quá 600.000 đồng, hội viên nào hốt hội rồi thì mỗi tháng phải đóng hội chết là 2.000.000 đồng. Hội viên nào hốt được hội thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 600.000 đồng.

Dây hụi này vợ chồng anh H và chị B hốt hụi lần thứ 01, được số tiền là 51.200.000 đồng, lần thứ 05 được số tiền 54.400.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hụi lần thứ 05 anh H và chị B đóng hụi chết được 15 lần rồi không đóng nữa. Dây hụi này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 20 lần hụi chết của 02 phần hụi với số tiền là 80.000.000 đồng, trong đó số lần hụi chết đã đến hạn tính đến ngày hôm nay là 09 lần với số tiền 36.000.000 đồng, số phần hụi chết chưa đến hạn là 11 lần với số tiền 44.000.000 đồng;

4/ Dây hụi nửa tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 29/01/2020 (05/01 âm lịch/2019), nửa tháng khai 01 lần, hụi sẽ mãn vào ngày 08/4/2021. Dây hụi gồm có 30 phần, vợ chồng anh H và chị B tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi nhưng không được vượt quá 300.000 đồng, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 300.000 đồng.

Dây hụi này vợ chồng anh H và chị B hốt hụi lần thứ 01, được số tiền là 19.300.000 đồng, lần thứ 04 được số tiền 19.900.000 đồng, chị đã giao đầy đủ cho anh H và chị B có biên nhận. Sau khi hốt hụi lần thứ 04 anh H và chị B đóng hụi chết được 10 lần rồi không đóng nữa. Dây hụi này anh H và chị B còn thiếu chị tổng cộng 16 lần hụi chết của 02 phần hụi với số tiền là 32.000.000 đồng, trong đó số lần hụi chết đã đến hạn tính đến ngày hòa giải hôm nay là 09 lần với số tiền 18.000.000 đồng, số phần hụi chết chưa đến hạn là 07 lần với số tiền 14.000.000 đồng;

*Hụi mượn:

Dây hụi nửa tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 01/11/2019 (05/10 âm lịch/2019), do chị làm chủ hụi, nửa tháng khai 01 lần, hụi sẽ mãn vào ngày 08/6/2021. Dây hụi gồm có 40 phần, chị tham gia 02 phần. Hình thức chơi hụi là đến ngày khai hụi nếu hụi viên nào bỏ thăm cao thì hốt được hụi nhưng không được vượt quá 600.000 đồng, hụi viên nào hốt hụi rồi thì mỗi tháng phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng. Hụi viên nào hốt được hụi thì phải trả tiền huê hồng cho chị là 600.000 đồng. Vợ chồng anh H và chị B có hỏi mượn chị 01 phần hụi sống của dây hụi này và được chị cho mượn tên hốt vào lần thứ 8 được số tiền 58.200.000 đồng sau khi đã trừ tiền đầu thảo, việc này có biên nhận. Khi cho mượn hụi hai bên có thỏa thuận là đến kỳ khai hụi anh H và chị B có nghĩa vụ đưa tiền cho chị đóng tiền phần hụi chết là 600.000 đồng, chị đóng hụi sống là 1.400.000 đồng, khi nào mãn hụi thì anh H và chị B sẽ trả đủ tiền hốt hụi chót cho chị là 39 phần chết. Sau khi hốt hụi lần thứ 08 anh H và chị B có đưa cho chị 12 lần tiền đóng hụi chết mỗi lần 600.000 đồng với tổng số tiền là 7.200.000 đồng rồi không đóng nữa. Tính đến khi mãn hụi anh H và chị B còn thiếu chị 19 lần tiền bù hụi chết là: $19 \times 600.000 \text{ đồng} = 11.400.000 \text{ đồng}$ và tiền mãn hụi: $39 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 78.000.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 89.400.000 đồng, sau khi trừ tiền huê hồng 600.000 đồng cho chủ hụi cũng là chị thì anh H chị B còn thiếu chị số tiền là 88.800.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi đến hạn vào ngày 08/6/2021;

Ngoài ra anh H chị B còn thiếu chị tiền hụi chết tháng 5 và tháng 6 với số tiền 72.670.000 đồng, có biên nhận, đối với số tiền này chị yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến khi quyết toán lần cuối vào ngày 01/7 âm lịch/2020, thì vợ chồng anh H chị B thừa nhận có nợ chị 09 dây hụi là 406.750.000 đồng và hụi chưa đóng 72.670.000 đồng, tổng cộng là 479.420.000 đồng, việc này anh H chị B có làm giấy nhận nợ. Sở dĩ trong giấy xác nhận nợ ghi tổng cộng 09 dây hụi nhưng trong đơn khởi kiện chị liệt kê có tổng cộng 13 dây hụi là do lúc làm đơn khởi kiện, chị chia 01 dây hụi tuần chủ nhật 300.000 đồng thành 03 dây hụi nhỏ, 01 dây hụi tuần thứ 7, 01 dây hụi tháng 2.000.000 đồng chia thành 02 dây nhỏ, 01 dây hụi tháng 1.000.000 đồng 27 phần, 01 dây hụi $\frac{1}{2}$ tháng 2.000.000 đồng 40 phần, 01 dây hụi $\frac{1}{2}$ tháng 1.000.000 đồng 30 phần, 01 dây hụi $\frac{1}{2}$ tháng 1.000.000 đồng 38 phần và 01 dây hụi mượn, như vậy có tổng cộng là 09 dây hụi như xác nhận nợ. Sau đó anh H có trả được 10.000.000 đồng của số tiền hụi 72.670.000 đồng nên còn nợ lại chị tổng số tiền là 469.420.000 đồng. Nay chị yêu cầu vợ chồng anh H chị B phải cùng liên đới trả cho chị số tiền hụi 469.420.000 đồng. Trong đó số tiền hụi chết đã đến hạn là 207.470.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, tiền hụi chết chưa đến hạn là 261.950.000 đồng yêu cầu trả khi đến hạn. Cụ thể: Tháng 01/2021 trả 30.000.000 đồng; tháng 02/2021 trả 26.000.000 đồng; tháng 3/2021 trả 24.000.000 đồng; tháng 4/2021 trả 22.000.000 đồng; tháng 5/2021 trả 20.000.000 đồng; tháng 6/2021 trả 103.800.000 đồng; tháng 7/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 8/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 9/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 10/2021 trả 9.150.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

Tại bản tự khai người làm chứng anh Ngô Tấn P trình bày: Anh là chồng của chị Nguyễn Thị C. Trong các dây hụi mà chị C kiện vợ chồng hụi viên anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B thì chị C là chủ hụi, anh không có tham gia vào các giao dịch này. Khi vợ chồng anh H, chị B với chị C lập giấy xác nhận nợ vào 01/7 âm lịch/2020 có mặt anh, anh có ký tên vào giấy nhận nợ nhưng ký với tư cách người làm chứng. Vì vậy trong vụ kiện này anh không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B cùng liên đới trả số tiền hụi; Anh H và chị B có địa chỉ cư trú tại A, xã C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” đồng thời vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét tư cách tham gia tố tụng của anh Ngô Tấn P: Căn cứ vào chữ ký và chữ viết ghi họ tên Ngô Tấn P ở phần chủ hụi trong giấy xác nhận nợ lập vào

01/7 âm lịch/2020 giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị C, anh Ngô Tấn P với vợ chồng hội viên anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B, Tòa án xác định anh Ngô Tấn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào bản tự khai của anh Ngô Tấn P, lời khai của chị Nguyễn Thị C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện chỉ có chị Nguyễn Thị C là chủ hội nên xác định anh Ngô Tấn P chỉ là người làm chứng theo quy định tại Điều 77 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do; còn người có làm chứng anh Ngô Tấn P có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị nguyên đơn chị Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn H phải cùng liên đới trả tổng cộng số tiền hội 469.420.000 đồng, trong đó tiền hội chết đã đến hạn là 207.470.000 đồng, tiền hội chết chưa đến hạn là 261.950.000 đồng yêu cầu trả khi đến hạn. Cụ thể: Tháng 01/2021 trả 30.000.000 đồng; tháng 02/2021 trả 26.000.000 đồng; tháng 3/2021 trả 24.000.000 đồng; tháng 4/2021 trả 22.000.000 đồng; tháng 5/2021 trả 20.000.000 đồng; tháng 6/2021 trả 103.800.000 đồng; tháng 7/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 8/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 9/2021 trả 9.000.000 đồng; tháng 10/2021 trả 9.150.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có nộp cho Tòa bản sao: Giấy xác nhận nợ lập ngày 01/7 âm lịch/2020, giấy mượn hội, giấy giao hội, danh sách hội. Còn bị đơn anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng anh H, chị B không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác qua đối chiếu từng dây hội, Hội đồng xét xử thấy tổng số tiền hội chết đến hạn và tổng số tiền hội chết chưa đến hạn mà chị C yêu cầu là phù hợp với thời điểm anh H, chị B ngưng đóng hội chết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị C, tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, chị C có đơn xin giảm tạm ứng án phí do gặp sự kiện bất khả kháng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội xét miễn cho chị C 50% mức tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền hui chết đã đến hạn 207.470.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền hui chết chưa đến hạn là 261.950.000 đồng, trả trong hạn như sau:

Tháng 01/2021 trả 30.000.000 đồng;

Tháng 02/2021 trả 26.000.000 đồng;

Tháng 3/2021 trả 24.000.000 đồng;

Tháng 4/2021 trả 22.000.000 đồng;

Tháng 5/2021 trả 20.000.000 đồng;

Tháng 6/2021 trả 103.800.000 đồng;

Tháng 7/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 8/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 9/2021 trả 9.000.000 đồng;

Tháng 10/2021 trả 9.150.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị B phải chịu 22.776.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho chị Nguyễn Thị C 5.694.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005939 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

